

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì thuộc chương trình Khung chi tiêu trung hạn (MTEF) của Ngân hàng Thế giới (WB) trên kết quả vận hành phần mềm Vpromms quản lý đường giao thông tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Theo Văn bản số 1200/BQLDA6-ĐHDA1 ngày 01/11/2013 của Ban Quản lý dự án 6 về việc lập kế hoạch bảo trì thuộc chương trình Khung chi tiêu trung hạn (MTEF) của Ngân hàng Thế giới (WB);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 119/TTr-SKHĐT ngày 19/11/2013 về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì thuộc chương trình Khung chi tiêu trung hạn (MTEF) của Ngân hàng Thế giới (WB) trên kết quả vận hành phần mềm Vpromms quản lý đường giao thông tỉnh Bình Định; đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2855/TTr-SGTVT ngày 15/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch bảo trì thuộc chương trình Khung chi tiêu trung hạn (MTEF) của Ngân hàng Thế giới (WB) trên kết quả vận hành phần mềm Vpromms quản lý đường giao thông tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Tên chương trình: Khung chi tiêu trung hạn (MTEF) của Ngân hàng Thế giới (WB).

2. Khối lượng: Thực hiện bảo trì thường xuyên và bảo trì định kỳ hệ thống đường giao thông địa phương tỉnh Bình Định trong thời hạn 5 năm, cụ thể:

- Thực hiện bảo trì thường xuyên 1.265 đoạn tuyến/2.773,68 km;
- Thực hiện bảo trì định kỳ 521 đoạn tuyến/1.087,14 km.

Trong đó:

- Năm 2014:

- + Thực hiện bảo trì thường xuyên 209 đoạn tuyến/368,43 km;
- + Thực hiện bảo trì định kỳ 98 đoạn tuyến/185,98 km.

- Năm 2015:

- + Thực hiện bảo trì thường xuyên 310 đoạn tuyến/666,92 km;
- + Thực hiện bảo trì định kỳ 88 đoạn tuyến/185,56 km.

- Năm 2016:

+ Thực hiện bảo trì thường xuyên 259 đoạn tuyến/535,09 km;

+ Thực hiện bảo trì định kỳ 97 đoạn tuyến/205,15 km.

- Năm 2017:

+ Thực hiện bảo trì thường xuyên 265 đoạn tuyến/575,33 km;

+ Thực hiện bảo trì định kỳ 138 đoạn tuyến/268,42 km.

- Năm 2018:

+ Thực hiện bảo trì thường xuyên 222 đoạn tuyến/627,91 km;

+ Thực hiện bảo trì định kỳ 100 đoạn tuyến/242,03 km.

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật

- Đối với bảo trì thường xuyên: Áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì thường xuyên đường bộ 22TCN306-03 và định mức công tác bảo trì thường xuyên đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3479/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2001 của Bộ GTVT.

- Đối với bảo trì định kỳ: Áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật như trong “Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật” được phê duyệt tại Quyết định số 1895/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2011 của Bộ GTVT dùng cho hợp phần xây lắp.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2014 – 2018.

5. Kinh phí: **1.076.417.560.000 VND**

(Bằng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

Trong đó: - Vốn vay WB: 997.080.470.000 VND

- Vốn đối ứng: 79.337.090.000 VND

Bao gồm:

*** Kế hoạch năm 2014:**

Kinh phí: 229.143.150.000 VND

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong đó: - Vốn vay WB: 210.939.550.000 VND

- Vốn đối ứng: 18.203.600.000 VND

*** Kế hoạch năm 2015:**

Kinh phí: 247.457.920.000 VND

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng)

Trong đó: - Vốn vay WB: 229.267.430.000 VND

- Vốn đối ứng: 18.190.490.000 VND

*** Kế hoạch năm 2016:**

Kinh phí: 204.999.950.000 VND

(Bằng chữ: Hai trăm linh bốn tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong đó: - Vốn vay WB: 189.814.780.000 VND

[Trang văn bản chỉ đạo, điều hành: vbdh.ubndbinhdinh.vn](http://Trang_van_ban_chi_dao,di_hanh.vbdh.ubndbinhdinh.vn)

- Vốn đối ứng: 15.185.170.000 VND

*** Kế hoạch năm 2017:**

Kinh phí: 198.082.670.000 VND

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám tỷ, không trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)

Trong đó: - Vốn vay WB: 183.750.440.000 VND

- Vốn đối ứng: 14.332.230.000 VND

*** Kế hoạch năm 2018:**

Kinh phí: 196.733.870.000 VND

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng)

Trong đó: - Vốn vay WB: 183.308.270.000 VND

- Vốn đối ứng: 13.425.600.000 VND

(Chi tiết xem bảng kế hoạch đính kèm theo)

6. Cơ chế thực hiện: Thực hiện theo quy định của Ngân hàng Thế giới (WB) và Chính phủ Việt Nam.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện cho các cơ quan tổng hợp theo dõi, trình UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Hồ Quốc Dũng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.10b)



Hồ Quốc Dũng